

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2017/HSST
Ngày 28-7-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân;
2. Ông Nguyễn Văn Xô.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Như, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Cao Văn Kính, Kiểm sát viên.

Ngày 28/7/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2017/HSST ngày 02/6/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2017/QĐXXST - HS ngày 17/7/2017 đối với các bị cáo:

1. Võ Văn P, sinh năm 1995 tại Campuchia; nơi cư trú: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh; số CMND 2901196444; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; con ông Võ Thanh C và bà Nguyễn Thị U; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự; tiền án: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 04/4/2017 đến ngày 13/4/2017 chuyển tạm giam cho đến nay.

2. Đỗ Thị Thảo N, sinh năm 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Tổ 1, Khu phố Y, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh; số CMND 291196900; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Đỗ Văn K và bà Trần Thị H; bị cáo chưa có chồng, con (hiện bị cáo đang mang thai ở kỳ 22 tuần tuổi); tiền sự: có 01 tiền sự tại Quyết định số 54/QĐ-TA ngày 13/8/2015 của Tòa án nhân dân Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh về áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng, chấp hành xong ngày 23/9/2016; tiền án: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 04/4/2017 đến ngày 13/4/2017 chuyển tạm giam, ngày 22/5/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Nguyễn Tuấn H, sinh năm 1997 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp K, xã S, huyện C, tỉnh Tây Ninh; số CMND 291156795; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Trần Thị L; có vợ Nguyễn Thị Thu T và 01 người con sinh năm 2015; tiền sự: 02 tiền sự. Tại Quyết định số 62/QĐ-XPVPHC, ngày 10/9/2015, Trưởng Công an xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh, quyết định xử phạt Nguyễn Tuấn P 750.000 đồng do thực hiện hành vi vi phạm hành chính sử dụng trái phép chất ma túy, đã thực hiện nộp phạt ngày 10/9/2015, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt hành chính lại tiếp tục vi phạm.

Tại Quyết định số 86/QĐ-XPVPHC, ngày 02/7/2016, Trưởng Công an xã S, huyện C, tỉnh Tây Ninh, quyết định xử phạt Nguyễn Tuấn P 1.000.000 đồng do thực hiện hành vi vi phạm hành chính sử dụng trái phép chất ma túy, đã nộp phạt ngày 21/7/2017; tiền án: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 05/4/2017 đến ngày 14/4/2017 chuyển tạm giam cho đến nay.

Ba bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Anh Trần Văn T, sinh năm 1978; nơi cư trú: tổ E, ấp T, xã Y, huyện B, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

- *Đại diện hợp pháp cho bị hại*: Chị Trương Thị Mỹ L, sinh năm 1975; nơi cư trú: tổ R, ấp L, xã Y, huyện B, tỉnh Tây Ninh theo văn bản ủy quyền ngày 26/5/2017 (là vợ của anh Thắng); có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Chị Trương Thị Mỹ L, sinh năm 1975; nơi cư trú: tổ R, ấp L, xã Y, huyện B, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 30/3/2017, Võ Văn P chở Đỗ Thị Thảo N bằng xe Wave màu đỏ không rõ biển số của Nguyễn Tuấn H đến nhà anh Trần Văn T, sinh năm 1978, địa chỉ ấp T, xã Y, huyện B, tỉnh Tây Ninh để mượn tiền. Khi đến nơi, thấy nhà đóng cửa nên P điện thoại cho anh T hỏi mượn 500.000 đồng nhưng anh T nói không có tiền. P và N phát hiện chiếc xe Sirius màu đỏ đen, biển số 70T1-3850 của vợ chồng anh T đang dựng dưới gốc cây mít bên hông nhà anh T nên hai người bàn nhau lấy trộm. Cả hai đi vòng xung quanh nhà anh T tìm công cụ để bẻ khóa xe nhưng không có nên P chở N chạy xe đi tìm. Khi đi ngang qua tiệm tạp hóa của bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1968, địa chỉ ấp T, xã Y, huyện B, tỉnh Tây Ninh, N nhìn thấy có chìa khóa đang cắm trên ổ khóa xe mô tô dựng trước quán nên kêu P dừng lại. Phương vào tiệm mua nước mía và Card điện thoại, N ở ngoài lấy chìa khóa xe và quay trở lại nhà anh T. Lúc này, thấy ông Ngô Minh M đang xem ti vi ở nhà bên cạnh nhà anh T nên P vào nói chuyện với ông M, tạo điều kiện cho N ở ngoài lấy xe. N sử dụng chìa khóa vừa trộm được mở khóa xe Sirius nêu trên và chạy xe lấy được về phòng trọ trước. Khoảng 10 phút sau, P điều khiển xe của P chạy về nhà trọ mà N, P, H đang thuê ở chung. N, P điện thoại cho H về nhà trọ.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, H về tới nơi, P và N nói cho P biết cả hai vừa trộm được xe Sirius biển số 70T1-3850, kêu H đem đi tiêu thụ, H đồng ý. P gỡ biển số xe Sirius, H gỡ biển số xe Wave màu đỏ của mình đưa cho P gắn vào xe Sirius. Sau đó, H điều khiển xe đến thành phố Tây Ninh gặp đối tượng sử dụng ma túy chung tên O (chưa rõ họ tên, địa chỉ cụ thể), nhờ O đem xe đi cầm được 3.000.000 đồng. H tiếp tục nhờ O đi mua ma túy với số tiền 2.800.000 đồng, còn lại 200.000 đồng dùng để đi xe ôm về nhà trọ đưa ma túy cho P và N sử dụng chung.

Tại Cơ quan điều tra Võ Văn P, Đỗ Thị Thảo N, Nguyễn Tuấn H đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

- Tạm giữ của bị cáo Võ Văn P 01 điện thoại di động hiệu VL116, số Imel 840000930051655;

- Tạm giữ 01 quyển sổ tay hiệu NICK I MINA của chị Trương Thị Mỹ L;

- 01 đôi dép kẹp màu trắng của Đỗ Thị Thảo N.

* Kết quả trưng cầu định giá tài sản:

Tại bản Kết luận số 17/KL-HĐĐG ngày 07/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Biên, kết luận: Xe mô tô hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển số 70T1-3850, số khung C6408Y071032, số máy 5C64071032, có giá trị thị trường là 11.900.000 (mười một triệu, chín trăm nghìn) đồng.

* Về bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa đại diện hợp pháp cho người bị hại xác định gia đình bị cáo Võ Văn P đã bồi thường cho bị hại 4.000.000 đồng và gia đình bị cáo Nguyễn Tuấn H đã bồi thường cho bị hại 5.000.000 đồng. Riêng bị cáo Đỗ Thị Thảo N đã bồi thường cho bị hại 1.000.000 đồng nên yêu cầu bị cáo N bồi thường tiếp số tiền còn lại là 1.900.000 (một triệu chín trăm nghìn) đồng, bị cáo Đỗ Thị Thảo N đồng ý theo yêu cầu của đại diện hợp pháp cho bị hại.

* Đối với người tên O hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên chưa xử lý, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Bản cáo trạng số 48/QĐ/KSĐT, ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên đã truy tố bị cáo Võ Văn P, Đỗ Thị Thảo N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009); bị cáo Nguyễn Tuấn H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát huyện Tân Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Võ Văn P, Đỗ Thị Thảo N phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Nguyễn Tuấn H tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và đề nghị;

1/ Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo Võ Văn P từ 09 đến 12 tháng tù.

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, h, l, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo Đỗ Thị Thảo N từ 09 đến 12 tháng tù.

3/ Áp dụng khoản 1 Điều 250, điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn H

Đề nghị áp dụng Điều 41; Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự để xử lý vật chứng vụ án và buộc các bị cáo bồi thường cho người bị hại theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát huyện Tân Biên truy tố và không có ý kiến tranh luận.

Đại diện hợp pháp cho người bị hại xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần mức án khi quyết định hình phạt.

Lời nói sau cùng: Cả ba bị cáo xin lỗi bị hại mong bị hại tha lỗi và xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần mức án khi quyết định hình phạt để các bị cáo sớm trở về hòa nhập với cộng đồng và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp cho người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Vào khoảng 15 giờ ngày 30/3/2017 tại ấp T, xã Y, huyện B, tỉnh Tây Ninh các bị cáo Võ Văn P, Đỗ Thị Thảo N lợi dụng sơ hở của anh Trần Văn T đã lén lút trộm cắp của anh Trần Văn T một chiếc xe mô tô hiệu Sirius biển số 70T1 – 3850 trị giá 11.900.000 (mười một triệu, chín trăm nghìn) đồng. Hành vi của các bị cáo Võ Văn P, Đỗ Thị Thảo N đã có đủ yếu tố cấu thành tội **“Trộm cắp tài sản”** tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Mặc dù không hứa hẹn trước nhưng bị cáo Nguyễn Tuấn H biết rõ chiếc xe mô tô hiệu Sirius biển số 70T1 – 3850 trị giá 11.900.000 đồng là do Võ Văn P, Đỗ Thị Thảo N trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mang xe đi tiêu thụ. Hành vi của bị cáo

Nguyễn Tuấn H đã có đủ yếu tố cấu thành tội **“*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”** tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

[3] Tính chất của vụ án ít nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo Võ Văn P, Đỗ Thị Thảo N là nguy hiểm cho xã hội, chiếm đoạt tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Đối với hành vi của Nguyễn Tuấn H không chỉ trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa mà còn gây trở ngại lớn cho công tác điều tra, truy tố và xét xử, tạo điều kiện khuyến khích những người khác đi vào con đường phạm tội, đồng thời hành vi của các bị cáo còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, các bị cáo tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe nhưng lười lao động, không chịu làm ăn lương thiện, chỉ muốn hưởng thụ trên sức lao động của người khác. Do đó cần xử các bị cáo mức án nghiêm khắc và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời phục vụ cho công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét mức độ phạm tội của các bị cáo:

Vụ án tuy có nhiều người tham gia nhưng khi thực hiện hành vi phạm tội không có sự bàn bạc, phân công công việc cụ thể nên chỉ là đồng phạm giản đơn.

Đối với bị cáo Võ Văn P là người khởi xướng rủ rê, lôi kéo bị cáo Đỗ Thị Thảo N thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô hiệu Sirius biển số 70T1 – 3850 của anh Trần Văn T nên cần xử bị cáo P cao hơn bị cáo N.

Đối với bị cáo Nguyễn Tuấn H là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi biết rõ chiếc xe mô tô hiệu Sirius biển số 70T1 – 3850 là do P và N trộm cắp mà có nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần có mức án tương xứng với hành vi của bị cáo.

[5] Tình tiết tăng nặng: Mặc dù không phải tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự nhưng bị cáo Nguyễn Tuấn H có hai tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt hành chính. Bị cáo Đỗ Thị Thảo N đã từng bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc điều đó thể hiện các bị cáo có nhân thân xấu.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Võ Văn P đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại 4.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Tuấn H đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại 5.000.000 đồng, bị cáo Đỗ Thị Thảo N đã bồi thường cho bị hại 1.000.000 đồng, hơn nữa bị cáo N là người đang mang thai 22 tuần tuổi và đại diện hợp pháp bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ cho các bị cáo một phần mức án đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, l, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[7] Trách nhiệm dân sự: Xét tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại xác nhận đã nhận tiền bồi thường thiệt hại từ gia đình bị cáo P 4.000.000 đồng, từ gia đình bị cáo H 5.000.000 đồng, từ bị cáo N 1.000.000 đồng. Tổng cộng 10.000.000 đồng và yêu cầu

bị cáo Đỗ Thị Thảo N tiếp tục bồi thường cho bị hại Trần Văn T số tiền còn lại 1.900.000 đồng, bị cáo Đỗ Thị Thảo N cũng đồng ý theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại nên ghi nhận.

[8] Xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu VL116, số Imel 840000930051655 của Võ Văn P là phương tiện của bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước;

- Tạm giữ 01 quyển sổ tay hiệu NICK I MINA của chị Trương Thị Mỹ L, tại Tòa chị L xác nhận không có nhu cầu nhận lại và cũng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 đôi dép kẹp màu trắng của bị cáo Đỗ Thị Thảo N tại Tòa bị cáo N xác nhận không có nhu cầu nhận lại và cũng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Các bị cáo Võ Văn P, Đỗ Thị Thảo N, Nguyễn Tuấn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm, bị cáo Đỗ Thị Thảo N chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo Điều 98, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Võ Văn P, Đỗ Thị Thảo N phạm tội “Trộm cắp tài sản” bị cáo Nguyễn Tuấn H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Văn P 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 04/4/2017.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, l, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Thảo N 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2017 đến ngày 22/5/2017.

1.3 Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 05/4/2017.

2. Bồi thường thiệt hại:

Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận gia đình bị cáo Võ Văn P đã bồi thường cho bị hại Trần Văn T 4.000.000 (bốn triệu) đồng;

Ghi nhận gia đình bị cáo Nguyễn Tuấn H đã bồi thường cho bị hại Trần Văn T 5.000.000 (năm triệu) đồng;

Ghi nhận bị cáo Đỗ Thị Thảo N đã bồi thường cho bị hại Trần Văn T 1.000.000 (một triệu) đồng.

Buộc bị cáo Đỗ Thị Thảo N tiếp tục bồi thường cho anh Trần Văn T số tiền 1.900.000 (một triệu, chín trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày anh Trần Văn T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi bị cáo Đỗ Thị Thảo N thi hành xong tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bị cáo N còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu VL116, số Imel 840000930051655 của Võ Văn P.

Tịch thu tiêu hủy 01 quyển sổ tay hiệu NICK I MINA của chị Trương Thị Mỹ L; 01 đôi dép kẹp màu trắng của bị cáo Đỗ Thị Thảo N.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 98, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Võ Văn P, Nguyễn Tuấn H mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Đỗ Thị Thảo N chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Trần Văn T vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại địa phương.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV.TAT;
- Sở tư pháp TN;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục án dân sự huyện;
- Đội điều tra công an huyện Tân Biên;
- Nhà tạm giữ công an huyện Tân Biên;
- Văn phòng công an huyện Tân Biên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu THAHS;
- Lưu tập án;N².

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Văn Nam